TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 120/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị T**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn N**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Lê Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Trần Thị T và anh Lê Văn N có 01 con chung là Lê Trần Gia H, sinh ngày: 07/5/2013.

Anh Lê Văn N được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Lê Trần Gia H.

Ghi nhận anh Lê Văn N không yêu cầu chị Trần Thị T cấp dưỡng cho con.

Chị Trần Thị T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị T và anh Lê Văn N không có tài sản chung.

- *Về nợ chung:* Chị Trần Thị T và anh Lê Văn N không có nợ chung.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nH khấu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0014889 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Chị Trần Thị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Dân